

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Hùng; Bà Phạm Thị Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Lê Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thế A, sinh ngày 04/02/2004 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, xã D, tỉnh G; Số CCCD: 064204013675; Cấp ngày: 05/09/2024; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Tấn T, sinh năm 1965, con bà Võ Thị Bích T1, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G (Cơ sở giam giữ số 02 Phân trại tạm giam I). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Làng H, xã D, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Làng K, xã D, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2007; Địa chỉ: Làng H, xã D, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Bà Trịnh Thị D1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã D, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/8/2023, Trần Nhật Thái B, sinh năm 2002, trú tại: Tổ dân phố 6, xã D, tỉnh G đến nhà Lương Thế A tại Tổ dân phố 7, xã D, tỉnh G để chơi. Tại đây, Thế A nảy sinh ý định sử dụng ma túy rồi rủ B cùng sử dụng ma túy, B đồng ý. Thế A nói B tìm chỗ mua ma túy, B sử dụng facebook "Thái B" thông qua ứng dụng Messenger gọi cho Nguyễn Như L, sinh năm: 2001, trú tại: Làng P, xã D, tỉnh G qua facebook "L1" để hỏi L có biết chỗ mua và giúp B mua ma túy, L nhận lời. Sau đó, L sử dụng Zalo gọi cho Nguyễn Minh D, sinh năm 1992, trú tại xã D để hỏi mua ma túy cho B, D trả lời là có. L gọi thông báo cho B và nói B chuyển tiền để L mua ma túy.

Sau đó, B nói với Thế A là có ma túy và mua ma túy hết 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), do B không còn tiền nên Thế A đã chuyển khoản cho B 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 2139999999 mang tên Lương Thế A đến số tài khoản 1031447504 mang tên B. Sau khi nhận tiền, B điều khiển xe mô tô BKS 81U1-381.13 đi vào nhà L tại làng P, xã D, tỉnh G. Khi B gặp L, B đã chuyển số tiền 499.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) vào tài khoản 105873667669 mang tên L. Sau đó, L liên lạc được với D và D nói L đi vào nhà của Đinh Văn N, sinh năm 1994, trú tại làng K, xã D để lấy ma túy. L nhờ em họ là Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 2007, trú tại Làng H, xã D đang chơi ở nhà L đi cùng B. Sau đó, L nạp tiền vào Zalo Pay và thông qua ứng dụng này, L chuyển đến ví Zalo Pay của D có số đuôi điện thoại là "8887" số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để trả tiền mua ma túy. Khi B chờ Đ đi vào nhà N, Đ đứng ở ngoài xe, còn B trực tiếp vào nhà gặp N, N chỉ gói ma túy ở dưới ly uống nước, B cầm ma túy ra xe rồi cùng với Đ quay lại nhà L báo với L đã lấy được ma túy, rồi B đi về. Trên đường đi, B liên lạc với L hỏi mượn dụng cụ sử dụng ma túy, L đồng ý cho mượn. Một lúc sau, B quay vào nhà L, L đưa cho B một ống thủy tinh phình to một đầu dạng hình cầu thường gọi là Nồi hoặc Cống, một nắp nhựa đã được khoan hai đầu và hai đoạn ống hút nhựa. B mang hết bộ dụng cụ cùng với ma túy về lại nhà Thế A và cùng với Thế A đến nhà nghỉ H1 tại Tổ dân phố 1, xã D do B thuê trước đó để sử dụng ma túy, B và Thế A thay nhau sử dụng hết số ma túy rồi cả hai ngồi chơi tại đây.

Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, B và Thế A đi ra ngoài quán uống nước, B mang bộ dụng cụ đem trả cho L. Khi B quay lại, L có liên lạc lại cho B hỏi có hút ma túy đá nữa không, B và Thế A đồng ý hút nữa. B sử dụng tài khoản của mình chuyển vào số tài khoản của L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, L liên lạc với D nhưng không được và chưa chuyển trả lại tiền cho B, Thế A và B tiếp tục quay lại nhà nghỉ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 19/8/2023, B rủ Thế A tiếp tục sử dụng ma túy. Thế A đồng ý. B đã gọi cho Trương Hoàng L2 qua ứng dụng Messenger để nhờ L2 hỏi mua ma túy giúp, L2 đồng ý. L2 nói giá với B là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và nhắn tin số tài khoản cho B. Sau đó, Thế A chuyển tiền cho B hai lần, một lần 300.000 đồng và một lần 700.000 đồng, tổng cộng 1.000.000 đồng. B chuyển vào số tài khoản 040112557247 của L2 số tiền 1.000.000 đồng và L2 có nói B xuống nhà chờ. Tiếp đó, L2 đã chuyển vào số tài khoản 0373868887 của Nguyễn Minh D số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) thông qua ứng dụng momo. Sau khi chuyển tiền xong, D có gọi qua messenger lại cho L2 hỏi L2 tại sao chỉ có 900.000 đồng, L2 có nói với D cho xin 100.000 đồng. D đồng ý và nói L2 chạy tới khu vực cầu của xã I1 (cũ), nay là xã D. Tuy nhiên, khi L2 và B đi xe mô tô BKS: 81U1-381.13 vào tới nơi thì cả hai không gặp D nên L2 và B quay lại nhà nghỉ H1. L2 cùng với B và Thế A nằm chơi trong phòng nghỉ khoảng hơn 02 giờ đồng hồ thì D liên lạc lại cho L2 nói chạy vào đầu cầu ở xã I1 (cũ) đợi. Sau đó, L2 điều khiển xe mô tô loại BKS: 81U1-381.13 đi vào xã I1 (cũ), đứng ở đầu cầu gọi cho D. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô đi ra đưa cho L2 một túi nilon, L2 cầm và chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy chạy về nhà nghỉ H1. Tại đây, cả ba người cùng nhau sử dụng hết số ma túy này. Đến sáng hôm sau, L2 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi về. B và Thế A vẫn ở lại nhà nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 45, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phòng nghỉ 103, đưa B và Thế A về trụ sở làm việc. Kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với B và Thế A, kết quả đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Ngày 06/10/2023, Trương Hoàng L2 đến Cơ quan Công an đầu thú; Ngày 16/11/2024, Nguyễn Như L đến Công an huyện D đầu thú; Ngày 28/11/2023, Nguyễn Minh D đến Cơ quan Công an đầu thú và ngày 13/3/2024, Đinh Văn N đến Công an huyện D đầu thú.

Vật chứng: Đối với các điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS: 81U1-381.13 nhãn hiệu HONDA AIR BLADE đã được xử lý tại Bản án số 58/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh G. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G không tiếp tục đề cập xử lý. **Dân sự:** Không.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 27/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã truy tố Lương Thế A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

~~Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ~~

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lương Thế A có tính nguy hiểm rất lớn cho xã hội, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người, xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài. Xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đảm bảo tính phân hóa và tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6]. Đối với các đối tượng liên quan: B, L2, L, D, N, Đ đã được xử lý tại các Bản án số 58/2024/HS-ST và 59/2024/HSST của Tòa án nhân dân huyện D nên không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng & án phí: Vật chứng đã được tuyên xử lý tại các bản án trước đó; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo **Lương Thế A** phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.
- Xử phạt bị cáo **Lương Thế A: 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/02/2026).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- Bị cáo Lương Thế A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND Khu vực 8 - Gia Lai;
- VKSND tỉnh G;
- Công an tỉnh G;
- Cơ quan THADS tỉnh G;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh